

QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Tài sản của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 83/2023/HĐBĐG-NAP.HN giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia;

Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia ban hành quy chế đấu giá tài sản với những nội dung cụ thể sau:

I/ QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng, nguyên tắc bán đấu giá tài sản.

1. Phạm vi áp dụng: Các quy định tại Quy chế này áp dụng cho cuộc bán đấu giá tài sản thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 83/2023/HĐBĐG-NAP.HN giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, được tổ chức vào thời gian, địa điểm quy định tại Điều 9 Quy chế này.
2. Nguyên tắc đấu giá tài sản:
 - Tuân thủ quy định của pháp luật.
 - Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
 - Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
 - Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ.

1. Ngôn ngữ, chữ viết: Ngôn ngữ và chữ viết được áp dụng là ngôn ngữ và chữ viết Việt Nam.
2. Đồng tiền: Đồng tiền sử dụng là Đồng Việt Nam (viết tắt là "Đồng").
3. Thời gian quy định tại quy chế này tính theo múi giờ UTC+7, thời gian tổ chức cuộc đấu giá (bao gồm này và giờ) được lấy theo thời gian quy ước hiển thị trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến quy định tại Điều 9 Quy chế này.

4. Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến hay Website đấu giá trực tuyến là website đã được phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến và được Bộ Tư pháp công bố, có tên miền được nêu tại khoản 1, Điều 9 Quy chế này.
5. Các thời hạn mua, nộp hồ sơ, xem tài sản, nộp tiền đặt trước quy định tại quy chế này được tính trong thời gian làm việc của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, cụ thể như sau: Từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút, các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (không bao gồm các ngày nghỉ, lễ theo quy định).
6. Ngày làm việc là bất kỳ ngày nào không phải là thứ bảy, chủ nhật, hay các ngày nghỉ, lễ theo quy định.
7. Bước giá: Là mức **chênh lệch tối thiểu** của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.
8. Người đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá là người đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan, đã thực hiện mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước trong thời hạn quy định tại Điều 6, Điều 8 Quy chế này.
9. Người tham gia đấu giá có mặt tại cuộc đấu giá trực tuyến được hiểu là trạng thái có đăng nhập và tham gia vào cuộc đấu giá theo trích xuất dữ liệu của hệ thống
10. Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được giải thích trong quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thông tin tài sản đấu giá, hình thức, phương thức đấu giá, bước giá

1. *Người có tài sản đấu giá:* Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, địa chỉ: Số 122, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
2. *Đơn vị tổ chức đấu giá:* Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, địa chỉ: Số 71 ngõ 125 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
3. *Tài sản đấu giá:* Lô tài sản gồm 08 xe ô tô cũ, đã qua sử dụng, bán thanh lý của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (thông tin chi tiết tài sản tại phụ lục đính kèm).

4. *Giá khởi điểm: 312.700.000 đồng* (Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm đã bao gồm thuế GTGT. Tài sản được giao nguyên trạng tại nơi bảo quản. Người trúng đấu giá tự chuẩn bị nhân công, phương tiện để di dời tài sản đấu giá và toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí (bao gồm cả phí đường bộ, phí công chứng hợp đồng nếu có) khi làm thủ tục sang tên, đăng ký, đăng kiểm theo quy định của pháp luật. Chi phí lưu kho bãi, phạt nguội (nếu có) trước khi bàn giao do người có tài sản chịu.

5. *Nơi bảo quản tài sản đấu giá:*

- Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông – Cơ sở đào tạo Hà Đông, địa chỉ: km10, đường Nguyễn Trãi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông – Cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 97, đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. *Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản bán đấu giá*: Tài sản thanh lý bán đấu giá theo quy định.
7. *Hình thức, phương thức đấu giá*: Đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến, theo phương thức trả giá lên.
8. *Bước giá của cuộc đấu giá*: **2.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu đồng).

Điều 4. Đối tượng tham gia đấu giá.

1. Đối tượng tham gia đấu giá:
 - Cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua tài sản bán đấu giá, có khả năng tài chính.
 - Trường hợp có hai doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng Công ty thì chỉ một doanh nghiệp được tham gia đấu giá; Tổng Công ty với Công ty thành viên, Công ty mẹ và Công ty con, Doanh nghiệp liên doanh với cá nhân, tổ chức thành lập liên doanh thì chỉ được một bên tham gia đấu giá.
 - Pháp nhân và cá nhân là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó không thể đồng thời tham gia đấu giá.
2. Điều kiện tham gia đấu giá:
 - Không thuộc các trường hợp không được tham gia đấu giá (theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016).
 - Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
3. Các trường hợp không được tham gia đấu giá gồm:
 - a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;
 - b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;
 - c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;
 - d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c nêu trên;
 - e) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.
4. Ủy quyền tham gia đấu giá:
 - a) 01 (một) người chỉ được ủy quyền cho 01 (một) người tham gia đấu giá. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác tham gia đấu giá.

- b) Người đã đăng ký và trực tiếp tham gia cuộc giá không được nhận ủy quyền từ người khác.
- c) Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và phải được công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- d) Người được ủy quyền khi tham gia đấu giá phải xuất trình giấy ủy quyền hợp lệ, giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (còn thời hạn) kèm theo.

II/ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CUỘC BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Điều 5. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá bằng cách mua, nộp hồ sơ tham gia và nộp các khoản tiền đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn quy định tại Điều 6, Điều 8 Quy chế này.

Sau khi khách hàng nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp đủ tiền đặt trước đúng quy định tại Quy chế này, khách hàng sẽ được Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia hướng dẫn cách đăng ký tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến hướng dẫn sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

* *Lưu ý:*

+ *Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến; tự chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến;*

+ *Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền để đảm bảo tham gia đấu giá trực tuyến đúng thời hạn theo thông báo đấu giá.*

Điều 6. Mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ mời tham gia đấu giá: Hồ sơ mời tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành. Mỗi cá nhân, pháp nhân chỉ được mua và đăng ký 01 (một) hồ sơ tham gia đấu giá. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:
 - 01 (một) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành).
 - 01 (một) Bản cam kết về việc chấp nhận chất lượng, hiện trạng tài sản (theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành).
 - 01 (một) bản Quy chế đấu giá tài sản (bản sao).
2. Hồ sơ khách hàng cần cung cấp, nộp lại cho Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia gồm:
 - a) Hồ sơ theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phát hành:
 - Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (đã kê khai đầy đủ thông tin).
 - Bản cam kết về việc chấp nhận chất lượng, hiện trạng tài sản.
 - b) Hồ sơ khác khách hàng cần cung cấp:

- Căn cước công dân (hoặc Chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu) còn hiệu lực đối với cá nhân;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Quyết định thành lập, hoặc văn bản có giá trị tương đương) đối với pháp nhân;
 - Căn cước công dân (hoặc Chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu) còn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật (nếu có);
 - Giấy ủy quyền và Căn cước công dân (hoặc Chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu) còn hiệu lực của người được ủy quyền (nếu có);
 - Giấy giới thiệu (nếu có);
 - Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan (nếu có);
3. Tất cả các hồ sơ, tài liệu mà người tham gia đấu giá nộp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phải là bản sao được chứng thực trong thời gian 06 tháng gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, hoặc là bản sao được Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia trực tiếp sao chụp từ bản gốc. Người tham gia đấu giá phải xuất trình được bản gốc các giấy tờ, tài liệu trên để Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia kiểm tra, đối chiếu nếu cần thiết. Người tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm trước tổ chức đấu giá và trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ về các hồ sơ, tài liệu mình cung cấp. Cá nhân, pháp nhân nếu thiếu bất kỳ một trong những loại giấy tờ trên đều không đủ điều kiện để đăng ký tham gia đấu giá tài sản.
 4. Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, hồ sơ của cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.
 5. Tiền mua hồ sơ: **200.000 đồng/hồ sơ**.
 6. Thời hạn mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày **08/09/2023** (trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật và nghỉ, lễ theo quy định).
 7. Địa điểm mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, địa chỉ: Số 71 ngõ 125 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 1, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
 8. Người tham gia đấu giá có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia hoặc gửi qua đường bưu chính. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia phải nhận được trước 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá. Mọi trường hợp nộp sau 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá sẽ không được tiếp nhận (nếu nộp trực tiếp) hoặc được xem là không hợp lệ (nếu gửi qua đường bưu chính).

Điều 7. Thời gian, địa điểm tổ chức xem tài sản.

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xem tài sản: Từ ngày 06/09/2023 đến hết ngày 07/09/2023 tại nơi có tài sản (trong giờ hành chính, không tính ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ, lễ theo quy định).
2. Tài sản đấu giá được bán theo nguyên trạng thực tế, hồ sơ tài sản, tình trạng tranh chấp, chất lượng tài sản,... và mọi vấn đề, yếu tố khác có liên quan đến tài sản tại

thời điểm người tham gia đấu giá xem hồ sơ tài sản (hoặc cam kết chấp nhận chất lượng tài sản nếu không đi xem).

Điều 8. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước.

1. Thời hạn, cách thức nộp tiền đặt trước:

- a) Số tiền đặt trước: **62.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu đồng*).
- b) Tài khoản nhận tiền đặt trước:
 - ❖ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia.
 - ❖ Tài khoản số: **42710006399399** mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh.
- c) Cách thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp khoản tiền đặt trước quy định tại mục a vào tài khoản quy định tại mục b nêu trên.
- d) Thời hạn nộp tiền đặt trước: Từ ngày **06/09/2023** đến 17 giờ ngày **08/09/2023** (trong giờ hành chính, không tính ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ, lễ theo quy định).
- e) Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia chấp thuận việc khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trước thời hạn quy định tại mục d. Việc người tham gia đấu giá nộp tiền trước thời hạn được xem là tự nguyện là không được tính lãi trong khoảng thời gian từ ngày nộp đến ngày bắt đầu thời hạn nộp tiền.
- f) Trong mọi trường hợp, khi người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia, thời gian báo "Có" được ghi nhận trên sao kê tài khoản là căn cứ xác định thời điểm nộp tiền của người tham gia đấu giá. Khoản tiền đặt trước báo "Có" trong tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia trước 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền là hợp lệ; ngược lại, khoản tiền đặt trước báo "Có" trong tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia sau 17 giờ 00 phút ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền là không hợp lệ.
- g) Người tham gia đấu giá chịu phí nộp/chuyển tiền khi nộp/chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia và khi Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia xử lý khoản tiền đặt trước theo mục 2 dưới đây.

2. Xử lý tiền đặt trước:

- a) Trường hợp trúng đấu giá, khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Tùy theo thỏa thuận giữa các bên, tiền đặt trước của người trúng đấu giá được Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia: (i) Chuyển cho người có tài sản trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc đấu giá; hoặc (ii) Chuyển trả cho người trúng đấu giá trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày người trúng đấu giá thanh toán đủ toàn bộ số tiền trúng đấu giá cho người có tài sản.
- b) Trường hợp không trúng đấu giá, khoản tiền đặt trước được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá theo thông tin người tham gia đấu giá cung cấp, trừ trường hợp quy định tại Mục d dưới đây.

- c) Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.
- d) Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:
- Không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;
 - Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm sau đây (quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016):
 - Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;
 - Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;
 - Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.
 - Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá, được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016);
 - Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận (Theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016);
 - Từ chối kết quả trúng đấu giá (Theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016).
- e) Tiền đặt trước quy định tại mục d thuộc về Bên có tài sản sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

Điều 9. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá; cách thức thực hiện trả giá; xác định người trúng đấu giá.

1. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá: **08 giờ 30 phút ngày 11/09/2023.**
- Thời điểm kết thúc tiến hành đấu giá: **09 giờ 30 phút ngày 11/09/2023.**
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến có tên miền: **<https://taichinhqnamqtc.vn/>**.
- Trong trường hợp bất khả kháng, hoặc do nguyên nhân khách quan như yêu cầu phòng dịch... dẫn đến việc phải thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá thì Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia có trách nhiệm thông báo đến tất cả người tham gia đấu giá ít nhất 1 (một) ngày trước ngày tổ chức cuộc đấu giá.

2. Cách thức thực hiện trả giá:

- Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.
- Người tham gia đấu giá tự chuẩn bị và tự chịu trách nhiệm về máy móc, thiết bị và các điều kiện kỹ thuật cần thiết để tham gia cuộc đấu giá.
- Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức đấu giá, thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá và thời điểm kết thúc đấu giá, bước giá đã được công bố.

3. Rút lại giá đã trả:

- Tại cuộc đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.
- Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

4. Từ chối kết quả trúng đấu giá:

- Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.
- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

5. Xác định người trúng đấu giá:

- Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá.

Điều 10. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

Trường hợp khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản không được bán thông qua đấu giá.

Điều 11. Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, thanh toán và bàn giao

1. Thời hạn ký hợp đồng mua bán tài sản: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Biên bản bán đấu giá được lập, người trúng đấu giá phải ký hợp đồng mua bán tài sản với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá và ký biên bản đấu giá. Nếu người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đúng theo thời gian quy định thì coi như vi phạm giao

kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc (là tiền đặt trước chuyển thành).

2. Thời hạn, phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền mua tài sản sau khi trừ đi khoản tiền đặt cọc (là tiền đặt trước chuyển thành) cho Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Nếu người trúng đấu giá không thanh toán đủ số tiền mua tài sản theo quy định thì coi như vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và không được nhận lại tiền đặt cọc.
3. Bàn giao tài sản đấu giá và hồ sơ giấy tờ kèm theo:
 - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông có trách nhiệm bảo quản tài sản đấu giá tới khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.
 - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trực tiếp bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá mua được tài sản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhận đủ tiền theo hợp đồng mua bán tài sản. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông có trách nhiệm bàn giao tài sản và cung cấp đầy đủ những văn bản, giấy tờ, hóa đơn theo quy định của pháp luật cho người mua được tài sản đấu giá để tiến hành thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Trường hợp đã tổ chức cuộc đấu giá và người tham gia đấu giá trúng đấu giá đã thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản mà Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông không giao hoặc không thể bàn giao tài sản cùng các giấy tờ liên quan đúng thời hạn quy định thì Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật dân sự, theo quy định Hợp đồng mua bán tài sản, trừ pháp luật có quy định khác, hoặc bất khả kháng.

Điều 12. Quy tắc ứng xử trong cuộc đấu giá

1. Chỉ những người có tên trong danh sách đăng ký tham gia đấu giá mới được vào phòng bán đấu giá.
2. Người tham gia đấu giá phải ngồi đúng vị trí quy định theo danh sách đăng ký tham gia đấu giá trong phòng bán đấu giá và không được tự ý rời khỏi vị trí quy định khi chưa có sự đồng ý của người điều hành cuộc bán đấu giá.
3. Người tham gia đấu giá phải tuân theo sự hướng dẫn, điều khiển của đấu giá viên; ăn mặc lịch sự, không hút thuốc; giữ trật tự, không trao đổi, phát ngôn thiếu văn hóa, không sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác trong phòng bán đấu giá tài sản, không được ghi âm, chụp ảnh hoặc ghi hình trong phòng bán đấu giá; không sử dụng các chất kích thích, không mang theo vũ khí, chất cháy, chất nổ vào phòng đấu giá.

Điều 13. Trường hợp bất khả kháng

Trường hợp cuộc đấu giá này không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng như Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoãn, tạm hoãn, ngăn chặn phiên đấu giá, hủy bỏ kết quả đấu giá thành/hủy bỏ hợp đồng mua bán tài

sản đấu giá của các bên có liên quan thì người có tài sản đấu giá, đơn vị tổ chức đấu giá và khách hàng tham gia đấu giá phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng và các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Đấu giá viên điều hành, cán bộ, nhân viên của đơn vị tổ chức đấu giá, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Người có tài sản đấu giá;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu: HSDG.

 **GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Vũ Hải

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Quy chế đấu giá tài sản số 83-1/QC-NAP.HN ngày 22/8/2023)

1. Xe Toyota Hiace BKS 31A – 4497:

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 31A - 4497
- Năm sản xuất: 2000
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Niên hạn SD: 2020
- Số khung: RZH114-9006015
- Số máy: 2342807
- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1450/1430 (mm)
- Kích thước bao: 4900x1690x1935 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 2590 (mm)
- Khối lượng bản thân: 1695 (kg)
- Số người cho phép chở: 16 người, 0 đứng, 0 nằm
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2735/2735 kg
- Loại nhiên liệu: Xăng
- Thể tích làm việc của động cơ: 1998 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 77(kW)/5400vph
- Số seri: KD-3557334
- Màu sơn: Xanh
- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng.

2. Xe Toyota Hiace BKS 33A – 0789:

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 33A – 0789
- Năm sản xuất: 2001
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Niên hạn SD: 2021
- Số khung: RZH114-5000068
- Số máy: 2515471
- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1450/1430 (mm)
- Kích thước bao: 4640x1690x1935 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 2330 (mm)
- Khối lượng bản thân: 1700 (kg)
- Số người cho phép chở: 12 người, 0 đứng, 0 nằm
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2470/2470 kg
- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 1998 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 74(kW)/5400vph
- Số seri: KD-7599990
- Màu sơn: Ghi hồng
- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng.

3. Xe Mazda 626 BKS 33A – 2277:

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 33A – 2277
- Năm sản xuất: 2002
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Số khung: GF22S1MH-001116
- Số máy: FS-268632
- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1475/1480 (mm)
- Kích thước bao: 4575x1710x1443 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 2610 (mm)
- Khối lượng bản thân: 1171 (kg)
- Số người cho phép chở: 5 ngồi, 0 đứng, 0 nằm
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 1640/1640 kg
- Loại nhiên liệu: Xăng
- Thể tích làm việc của động cơ: 1991 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 92(kW)/5500vph
- Số seri: KD-6033245
- Màu sơn: Trắng
- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng.

4. Xe Isuzu Trooper UBS25G BKS 31A-5752

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 31A-5752
- Năm sản xuất: 2002
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Số khung: JACUBS25G27101408
- Số máy: 152949
- Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1455/1460 (mm)
- Kích thước bao: 4605x1745x1840 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 2760 (mm)
- Khối lượng bản thân: 1865 (kg)
- Số người cho phép chở: 7 ngồi, 0 đứng, 0 nằm
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2600/2600 kg
- Loại nhiên liệu: Xăng

- Thể tích làm việc của động cơ: 3165 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 151(HP)/5400vph
- Số seri: DA-0865585
- Màu sơn: Xám
- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng.

5. Xe Thaco KB110 SEII BKS 50A-009.25

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 50A-009.25
- Năm sản xuất: 2008
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Niên hạn SD: 2028
- Số khung: RNHTGB47A8C020514
- Số máy: YC6A240-20A35QA700364
- Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 2020/1860 (mm)
- Kích thước bao: 10700x2490x3435 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 5170 (mm)
- Khối lượng bản thân: 11100 (kg)
- Số người cho phép chở: 47 người, 0 đứng, 0 nằm
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 15000/15000 kg
- Loại nhiên liệu: Diesel
- Thể tích làm việc của động cơ: 7255 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 177(kW)/2300vph
- Số seri: KC-3491492
- Màu sơn: Xanh Trắng Đỏ
- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng.

6. Xe Mitsubishi Pajero GLV6V33V BKS 52T-2112

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Biển đăng ký: 52T-2112
- Năm sản xuất: 2001
- Nước sản xuất: Việt Nam
- Số khung: RLA00V33V11000113
- Số máy: 6G72-NM2815
- Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1420/1435 (mm)
- Kích thước bao: 4755x1695x1865 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 2725 (mm)
- Khối lượng bản thân: 1955 (kg)
- Số người cho phép chở: 7 người, 0 đứng, 0 nằm
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP tham gia giao thông: 2500/2500 kg

- Loại nhiên liệu: Xăng
- Thể tích làm việc của động cơ: 2972 (cm³)
- Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 109(kW)/5000vph
- Số seri: DA-0714276
- Màu sơn: Xám
- Hiện trạng: xe ô tô đã qua sử dụng.

7. Xe ô tô FORD TRANSIT FCCY - HFFA BKS 53M -9698

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Loại phương tiện: Ô tô khách
- Màu xe: Bạc đen
- Nhãn hiệu/Hãng sản xuất: FORD
- Số loại: TRANSIT FCCY - HFFA
- Số máy: HFFA4S21665
- Số khung: WF0FXXMCFV4S21665
- Năm, nước sản xuất: 2004, Việt Nam
- Công thức bánh xe: 4 × 2
- Vết bánh xe: 1737/1700 mm
- Kích thước bao: 5651 × 1974 × 2395 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 3750 mm
- Khối lượng bản thân: 2284 Kg
- Khối lượng toàn bộ theo TK/ CP TGGT: 3500/3500Kg
- Thể tích làm việc động cơ: 2402 cm³
- Số chỗ ngồi: 16 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
- Nhiên liệu: Diesel
- Công suất lớn nhất/ tốc độ quay: 88 kW/4000vph
- Hiện trạng: Xe ô tô đã qua sử dụng.

8. Xe ô tô FORD ESCAPE XLT BKS 31A -5592

Hiện trạng, chất lượng, đặc điểm kỹ thuật:

- Màu xe: Đỏ
- Nhãn hiệu/Hãng sản xuất: FORD
- Số loại: ESCAPE XLT
- Số máy: AJ-269653
- Số khung: FVLFHBMERP2M00849
- Năm, nước sản xuất: 2002, Việt Nam
- Công thức bánh xe: 4 × 4
- Vết bánh trước/sau: 1.550/1.530 mm
- Kích thước bao: 4.415 × 1.825 × 1.770 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 2.620 mm

- Trọng lượng bản thân: 1.545 Kg
- Trọng lượng toàn bộ TK/ CP TGGT: 2.045 Kg
- Thể tích làm việc động cơ: 2.967 cm³
- Số chỗ ngồi: 5 chỗ ngồi
- Nhiên liệu: Xăng
- Công suất lớn nhất/ tốc độ quay: 149kW/6000v/ph
- Kiểu động cơ: FORD AJ
- Hiện trạng: Xe ô tô đã qua sử dụng.